

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 4; khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 11 năm 2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 24/2024/TLST - HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Thu M - Sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

2. Anh Phạm Văn T - Sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Thu M và anh Phạm Văn T tự nguyện tìm hiểu sống chung có đăng ký kết hôn ngày 28/10/2010 tại trụ sở UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 56, Quyền số: 01 của UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cấp cho chị Nguyễn Thị Thu M và anh Phạm Văn T xác nhận hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Sau khi kết hôn anh chị sống chung hạnh phúc được khoảng 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Ngày

07/11/2024 chị Nguyễn Thị Thu M và anh Phạm Văn T cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Than Uyên công nhận chị M và anh T thuận tình ly hôn. Kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, các đương sự đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thu M và anh Phạm Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và nội dung thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/11/2024 giữa chị Nguyễn Thị Thu M và anh Phạm Văn T xác định chị M và anh T thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu M và anh Phạm Văn T có 02 con chung chưa thành niên là cháu Phạm Trường L, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2012 và cháu Phạm Huyền T1, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2018. Chị Nguyễn Thị Thu M và anh Phạm Văn T thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn như sau:

Giao cho anh Phạm Văn T là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Phạm Trường L cho đến khi cháu Long thành N (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Giao cho chị Nguyễn Thị Thu M là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Phạm Huyền T1 cho đến khi cháu T1 thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu M và anh Phạm Văn T không yêu cầu nhau cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Thu M và anh Phạm Văn T có quyền yêu cầu nhau và các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thu M và anh Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Xét thấy thỏa thuận về nuôi con, sau khi ly hôn của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên do vậy cần xem xét chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu M và anh Phạm Văn T không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau

khi ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung, nợ chung. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con chung chưa thành niên do vậy cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu M và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Phạm Văn T là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Phạm Trường L, sinh ngày 05/02/2012 cho đến khi cháu Long thành N (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Giao cho chị Nguyễn Thị Thu M là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Phạm Huyền T1, sinh ngày 20/11/2018 cho đến khi cháu T1 thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu M và anh Phạm Văn T không yêu cầu nhau cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Thu M và anh Phạm Văn T có quyền yêu cầu nhau và các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thu M và anh Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu M và anh Phạm Văn T không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng trong đó Chị Nguyễn Thị Thu M và anh Phạm Văn T mỗi người phải chịu là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Xác nhận chị Nguyễn Thị Thu M và anh Phạm Văn T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0001237 ngày 07/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- UBND xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;
- Các Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

đã ký

Quàng Thị Phương